TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/KDTM-ST.
Ngày: 28/4/2023
V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Chu Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đớn

2. Bà Đào Thị Kim Tuyến

***Thư ký phiên toà*:** Ông Đoàn Thanh Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử công khai sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 40/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-KDTM ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP HH Việt Nam.

Trụ sở: Tầng x, Tòa nhà y - Số z Đường T, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP HH Việt Nam.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Đức Q – Tổng giám đốc Ngân hàng quản lý tín dụng – Ngân hàng TMCP HH Việt Nam.

Đại diện theo uỷ quyền lại: 1. Ông Nguyễn Trung H-giám đốc tố tụng cấp 2-Phòng tố tụng Ngân hàng quản lý tín dụng – M

2. Bà Trần Thị Thùy D – Chuyên viên Phòng tố tụng M

3. Ông Hoàng Mạnh L - giám đốc tố tụng cấp 1-Phòng tố tụng Ngân hàng quản lý tín dụng – Ngân hàng TMCP HH Việt Nam.

4. Bà Nguyễn Thị V - Trưởng nhóm tố tụng - Phòng tố tụng Ngân hàng quản lý tín dụng – Ngân hàng TMCP HH Việt Nam.

Bị đơn: Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A.

Địa chỉ: x đường H, tổ y, phường Y, quận C, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – Giám đốc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP HH Việt Nam trình bày:

1. Ký kết Hợp đồng tín dụng:

Ngày 10/06/2016, Ngân hàng TMCP HH Việt Nam (M) và Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A ("Công ty A") có giao kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 116 DDA/2016/HĐTDHM với hạn mức vay **3.940.000.000 đồng** *(Ba tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng)* mà M sẽ cấp cho khách hàng dưới các hình thức tín dụng sau đây:

- Hạn mức cho vay ngắn hạn: **3.120.000.000** đồng *(Ba tỷ một trăm hai mươi triệu đồng)*
- Hạn mức cho vay trung hạn: **1.000.000.000** *(Một tỷ đồng)*
- Thấu chi: **40.000.000** đồng *(Bốn mươi triệu đồng).*

Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày 06/06/2016.

Theo đó, M đã giải ngân cho Công ty A theo 13 Khế ước nhận nợ và Công ty A đã thanh toán được 5 khế ước còn lại 8 khế ước chưa thanh toán. Cụ thể:

05 Khế ước đã thanh toán là:

* Giấy nhận nợ lần thứ nhất ngày 13/6/2016: Số tiền nhận nợ là 2.184.000.000 đồng; Thời hạn vay 09 tháng; lãi suất cho vay 15%/năm;

* Giấy nhận nợ lần thứ hai ngày 29/6/2016: Số tiền nhận nợ là 243.000.000 đồng; Thời hạn vay 09 tháng; lãi suất cho vay 15%/năm;

* Giấy nhận nợ lần thứ 3 ngày 28/7/2016: Số tiền nhận nợ là 270.000.000 đồng; Thời hạn vay 09 tháng; lãi suất cho vay 15%/năm;

* Giấy nhận nợ lần thứ 4 ngày 26/8/2016: Số tiền nhận nợ là 1.200.000.000 đồng; Thời hạn vay 09 tháng; lãi suất cho vay 14%/năm;

* Giấy nhận nợ lần thứ 5 ngày 21/9/2016: Số tiền nhận nợ là 433.500.000 đồng; Thời hạn vay 09 tháng; lãi suất cho vay 15,4%/năm;

***Giấy nhận nợ lần thứ 6 ngày 27/10/2016:** Số tiền nhận nợ: **830.000.000 đồng**. Thời hạn vay: 9 tháng. Ngày nhận nợ: 27/10/2016. Lãi suất vay: 14,8%/năm. Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân Hàng M từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp. Lịch trả nợ: Theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/07/2017). Tính đến ngày 28/4/2023: Dư nợ gốc phát sinh: 830.000.000 đồng, gốc đã thanh toán: 733.800.512 đồng, nợ gốc còn lại: **96.199.488** đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 141.626.239 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 47.913.944 đồng, dư nợ còn lại: **93.712.295** đồng. Lãi quá hạn phát sinh: 45.124.602 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 0 đồng, dư nợ còn lại: **45.124.062** đồng. Tổng dư nợ: **235.035.845 đồng**.

***Giấy nhận nợ lần thứ 7 ngày 28/11/2016:** Số tiền nhận nợ: **300.000.000 đồng.** Thời hạn vay: 9 tháng. Ngày nhận nợ: 28/11/2016. Lãi suất vay: 15,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân Hàng M từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn: Theo phụ lục bảng kê chứng từ và chỉ dẫn giải ngân đính kèm. Lịch trả nợ: Theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28/08/2017).). Tính đến ngày 28/4/2023: Dư nợ gốc phát sinh: 300.000.000 đồng, gốc đã thanh toán: 234.500.000 đồng, nợ gốc còn lại: **65.500.000** đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 78.662.040 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 17.108.130 đồng, dư nợ còn lại: **61.553.910** đồng. Lãi quá hạn phát sinh: 30.370.561 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 0 đồng, dư nợ còn lại: **30.370.561** đồng. Tổng dư nợ: **157.424.471** đồng.

***Giấy nhận nợ lần thứ 8 ngày 22/02/2017**: Số tiền nhận nợ: **681.182.950 đồng.** Thời hạn vay: 9 tháng. Ngày nhận nợ: 22/02/2017. Lãi suất vay: 15,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân Hàng M từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn: Theo phụ lục bảng kê chứng từ và chỉ dẫn giải ngân đính kèm. Lịch trả nợ: Theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 22/11/2017). Tính đến ngày 28/4/2023: Dư nợ gốc phát sinh: 681.182.950 đồng, gốc đã thanh toán: 227.100.000 đồng, nợ gốc còn lại:

454.082.950 đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 460.485.682 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 24.435.880 đồng, dư nợ còn lại: **436.049.802** đồng. Lãi quá hạn phát sinh: 207.491.621 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 0 đồng, dư nợ còn lại: **207.491.621** đồng. Tổng dư nợ: **1.097.624.373** đồng.

***Giấy nhận nợ lần thứ 9 ngày 28/03/2017:** Số tiền nhận nợ: **590.976.000 đồng.** Thời hạn vay: 9 tháng. Ngày nhận nợ: 28/03/2017. Lãi suất vay: 15,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân Hàng M từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn: Theo phụ lục bảng kê chứng từ và chỉ dẫn giải ngân đính kèm. Lịch trả nợ: Theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28/12/2017). Tính đến ngày 28/4/2023: Dư nợ gốc phát sinh: 590.976.000 đồng, gốc đã thanh toán: 197.100.000 đồng, nợ gốc còn lại: **393.876.000** đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 391.510.483 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 14.171.103 đồng, dư nợ còn lại: **377.339.380** đồng. Lãi quá hạn phát sinh: 176.447.306 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 0 đồng, dư nợ còn lại: **176.447.306** đồng. Tổng dư nợ: **947.662.686 đồng**

***Giấy nhận nợ lần thứ 10 ngày 10/04/2017:** Số tiền nhận nợ: **901.756.800 đồng.** Thời hạn vay: 9 tháng. Ngày nhận nợ: 10/04/2017. Lãi suất vay: 15,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân Hàng M từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn: Theo phụ lục bảng kê chứng từ và chỉ dẫn giải ngân đính kèm. Lịch trả nợ: Theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/01/2018). Tính đến ngày 28/4/2023: Dư nợ gốc phát sinh: 901.756.800 đồng, gốc đã thanh toán: 201.000.000 đồng, nợ gốc còn lại: **700.756.800** đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 684.861.086 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 16.567.234 đồng, dư nợ còn lại: **668.293.852** đồng. Lãi quá hạn phát sinh: 315.289.884 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 0 đồng, dư nợ còn lại: **315.289.884** đồng. Tổng dư nợ: **1.684.340.536** đồng.

***Giấy nhận nợ lần thứ 11 ngày 25/04/2017:** Số tiền nhận nợ: **513.500.988 đồng.** Thời hạn vay: 9 tháng. Ngày nhận nợ: 25/04/2017. Lãi suất vay: 15,82%/năm. Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân Hàng M từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn: Theo phụ lục bảng kê chứng từ và chỉ dẫn giải ngân đính kèm. Lịch trả nợ: Theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 25/01/2018). Tính đến ngày 28/4/2023: Dư nợ gốc phát sinh: 513.500.988 đồng, gốc đã thanh toán: 57.100.000 đồng, nợ gốc còn lại: **456.400.988** đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 444.898.705 đồng, lãi trong hạn đã

thanh toán: 6.898.030 đồng, dư nợ còn lại: **438.000.675** đồng. Lãi quá hạn phát sinh: 205.307.446 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 0 đồng, dư nợ còn lại: **205.307.446** đồng. Tổng dư nợ: **1.099.709.109** đồng.

***Giấy nhận nợ lần thứ 12 ngày 04/05/2017:** Số tiền nhận nợ: **400.000.000 đồng.** Thời hạn vay: 9 tháng. Ngày nhận nợ: 04/05/2017. Lãi suất vay: 15,7%/năm. Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân Hàng M từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn: Theo phụ lục bảng kê chứng từ và chỉ dẫn giải ngân đính kèm. Lịch trả nợ: Theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 04/02/2018). Tính đến ngày 28/4/2023: Dư nợ gốc phát sinh: 400.000.000 đồng, gốc đã thanh toán: 44.500.000 đồng, nợ gốc còn lại: **355.500.000** đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 344.767.855 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 3.813.333 đồng, dư nợ còn lại: **340.954.522** đồng. Lãi quá hạn phát sinh: 159.726.006 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 0 đồng, dư nợ còn lại: **159.726.006** đồng. Tổng dư nợ: **856.180.528** đồng.

***Giấy nhận nợ lần thứ 13 ngày 30/05/2017:** Số tiền nhận nợ: **417.683.262 đồng.** Thời hạn vay: 9 tháng. Ngày nhận nợ: 30/05/2017. Lãi suất vay: 15,82%/năm. Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất theo quy định của Ngân Hàng M từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn: Theo phụ lục bảng kê chứng từ và chỉ dẫn giải ngân đính kèm. Lịch trả nợ: Theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28/02/2018). Tính đến ngày 28/4/2023: Dư nợ gốc phát sinh: 417.683.262 đồng, gốc đã thanh toán: 0 đồng, nợ gốc còn lại: **417.683.262** đồng. Lãi trong hạn phát sinh: 399.869.535 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 0 đồng, dư nợ còn lại: **399.869.535** đồng. Lãi quá hạn phát sinh: 186.352.510 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán: 0 đồng, dư nợ còn lại: **186.352.510** đồng. Tổng dư nợ: **1.003.905.307** đồng.

* Giấy nhận nợ lần thứ 1 ngày 13/6/2016, giấy nhận nợ lần thứ 2 ngày 29/6/2016, giấy nhận nợ lần thứ 3 ngày 27/7/2016, giấy nhận nợ lần thứ 4 ngày 26/8/2016 và giấy nhận nợ lần thứ 5 ngày 27/9/2016 đã thanh toán hết dư nợ gốc, lãi.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

3. Thực hiện hợp đồng:

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty A đã trả **1.695.100.512 đồng** (*Một tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu một trăm nghìn năm trăm mười hai đồng*) nợ gốc của các khế ước. Còn lại **2.939.999.488 đồng** nợ gốc của 8 khế ước nêu trên

Công ty A đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Mặc dù, M đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để trả nợ nhưng Công ty A vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký.

Tạm tính đến ngày 28/4/2023, Công ty A còn nợ M tổng dư nợ của các khế ước là**:**

- Nợ gốc: **2.939.999.488 đồng**

- Nợ lãi trong hạn: **2.815.773.971 đồng**

- Nợ lãi quá hạn: **1.326.109.396 đồng**

- Tổng nợ: **7.081.882.855 đồng**

4. YÊU CẦU: Ngân hàng TMCP HH Việt Nam yêu cầu cụ thể tòa án giải quyết như sau:

Buộc Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP HH Việt Nam (M) số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2023 là: **7.081.882.855 đồng**. Trong đó: Nợ gốc **2.939.999.488 đồng,** nợ lãi trong hạn **2.815.773.971 đồng**, nợ lãi quá hạn **1.326.109.396 đồng** theo các Hợp đồng tín dụng hạn mức và các Khế ước nhận nợ đã ký giữa M với Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A.

Kể từ ngày 29/4/2023, Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

*** Quá trình giải quyết vụ án**: Tòa án xác định bị đơn Công ty TNHH thương mại và XNK A có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại x Đường H, tổ y (tổ k mới), phường Y, quận C, thành phố Hà Nội nhưng không còn hoạt động tại địa chỉ này nữa. Ông Nguyễn Ngọc Tuân là giám đốc công ty hiện không rõ cư trú ở đâu. Đồng thời, toa án cũng không xác định được địa chỉ cư trú của ông Trần Mạnh Tiến là thành viên góp vốn của công ty. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với Công ty TNHH thương mại và XNK A theo quy định của pháp luật. Song Công ty TNHH thương mại và XNK A cũng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa không có lý do.

<u>Tại phiên tòa hôm nay:</u>

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP HH Việt Nam (M) số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2023 là: **7.081.882.855 đồng**. Trong đó: Nợ gốc **2.939.999.488 đồng,** nợ lãi trong hạn **2.815.773.971 đồng**, nợ lãi quá hạn **1.326.109.396 đồng** theo các Hợp đồng tín dụng hạn mức và các Khế ước nhận nợ đã ký giữa M với Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A.

Kể từ ngày 29/4/2023, Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi trên số nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn do chậm thi hành án.

- Bị đơn Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, thẩm phán và hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ lần thứ 6,7,8,9,10,11,12,13 tính đến hết ngày 28/4/2023 là: **7.081.882.855 đồng** (Trong đó: Nợ gốc **2.939.999.488 đồng,** nợ lãi trong hạn **2.815.773.971 đồng**, nợ lãi quá hạn **1.326.109.396 đồng**).

Kể từ ngày 29/4/2023, Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua thẩm vấn công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần HHViệt Nam khởi kiện đòi thanh toán tiền theo hợp đồng tín dụng đối với Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại X Đường H, tổ y (tổ k mới), phường Y, quận C, thành phố Hà Nội, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần cổ phần HH Việt Nam và Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 116 DDA/2016/HĐTDHM ngày 10/6/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần cổ phần HHViệt Nam-Chi nhánh Đống Đa với Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A do ông Nguyễn Ngọc T là giám đốc đại diện là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Theo hợp đồng tín dụng: Hạn mức vay **3.940.000.000 đồng** *(Ba tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng)* mà M sẽ cấp cho khách hàng dưới các hình thức tín dụng sau đây:

- Hạn mức cho vay ngắn hạn: **3.120.000.000** đồng *(Ba tỷ một trăm hai mươi triệu đồng)*
- Hạn mức cho vay trung hạn: **1.000.000.000** *(Một tỷ đồng)*
- Thấu chi: **40.000.000** đồng *(Bốn mươi triệu đồng).*

Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày 06/06/2016.

Mục đích cấp tín dụng:

- Hạn mức cho vay ngắn hạn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của bên B.
- Hạn mức cho vay trung hạn: Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.
- Thấu chi: Được áp dụng để thu phí cam kết dòng tiền nếu tại thời điểm thu phí tài khoản tiền gửi của bên B không có hoặc không đủ số dư để trả phí.

Lãi suất tín dụng: Lãi suất cho vay được quy định tại các Giấy nhận nợ và tính trên dư nợ gốc giảm dần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Đánh giá về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng trên, hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngân hàng thương mại cổ phần cổ phần HHViệt Nam đã thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình, đã giải ngân đầy đủ số tiền theo hợp đồng hạn mức tín dụng theo 13 giấy nhận nợ như nguyên đơn đã trình bày. Tuy nhiên, thực tế Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A khi thực hiện hợp đồng tín dụng mới chỉ thanh toán đủ tiền gốc và tiền lãi đối với các giấy nhận nợ lần 1, Giấy nhận nợ lần 2, Giấy nhận nợ lần 3, Giấy nhận nợ lần 4, Giấy nhận nợ lần 5. Đối với các Giấy nhận nợ từ lần 6 đến lần 13 thì Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như nguyên đơn đã trình bày.

Căn cứ vào các Quyết định v/v Lãi suất cho vay tối thiểu đối với khách hàng doanh nghiệp của ngân hàng doanh nghiệp (của Ngân hàng TMCP HH Việt Nam từ 01/6/2016 đến nay) thì việc Ngân hàng TMCP HH Việt Nam áp dụng mức lãi suất quá hạn đối với các Giấy nhận nợ lần 6 đến Giấy nhận nợ 13 (150% lãi suất trong hạn và có điều chỉnh theo biên độ theo các thời điểm) là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ.

Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ từ lần 6 đến lần 13. Do vậy, việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả khoản nợ gốc và các khoản nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đủ cơ sở xác định tính đến ngày 28/4/2023, Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A còn nợ và có nghĩa vụ phải trả ngân hàng các khoản sau:

* Giấy nhận nợ lần thứ 6 ngày 27/10/2016:

- Nợ gốc: 96.199.488 đồng

- Lãi trong hạn: 93.712.295 đồng

- Lãi quá hạn: 45.124.062 đồng

Tổng cộng: 235.035.845 đồng.

* Giấy nhận nợ lần thứ 7 ngày 28/11/2016:

- Nợ gốc: 65.500.000 đồng

- Lãi trong hạn: 61.553.910 đồng

- Lãi quá hạn: 30.370.561 đồng

Tổng cộng: 157.424.471 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 8 ngày 22/02/2017:

- Nợ gốc: 454.082.950 đồng

- Lãi trong hạn: 436.049.802 đồng

- Lãi quá hạn: 207.491.621 đồng

Tổng cộng: 1.097.624.373 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 9 ngày 28/3/2017:

- Nợ gốc: 393.876.000 đồng

- Lãi trong hạn: 377.339.380 đồng

- Lãi quá hạn: 176.447.306 đồng

Tổng cộng: 947.662.686 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 10 ngày 10/4/2017:

- Nợ gốc: 700.756.800 đồng

- Lãi trong hạn: 668.293.852 đồng

- Lãi quá hạn: 315.289.884 đồng

Tổng cộng: 1.684.340.536 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 11 ngày 25/4/2017:

- Nợ gốc: 456.400.988 đồng

- Lãi trong hạn: 438.000.675 đồng

- Lãi quá hạn: 205.307.446 đồng

Tổng cộng: 1.099.709.109 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 12 ngày 04/05/2017:

- Nợ gốc: 355.500.000 đồng

- Lãi trong hạn: 340.954.522 đồng

- Lãi quá hạn: 159.726.006 đồng

Tổng cộng: 856.180.528 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 13 ngày 30/05/2017:

- Nợ gốc: 417.683.262 đồng

- Lãi trong hạn: 399.869.535 đồng

- Lãi quá hạn: 186.352.510 đồng

Tổng cộng: 1.003.905.307 đồng

Như vậy, tổng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến 28/4/2023 của 08 giấy nhận nợ từ lần thứ 6 đến lần thứ 13 là:

- Nợ gốc: 2.939.999.488 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 2.815.773.971 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 1.326.109.396 đồng

Tổng cộng: 7.081.882.855 đồng

Ngoài ra, Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A phải trả số tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc còn lại phát sinh từ ngày 29/4/2023 đến ngày Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi trên số nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn do chậm thi hành án.

[3] Về án phí: Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là:

112.000.000 đồng + (7.081.882.855 đồng – 4.000.000.000 đồng) x 0,1% = 115.081.883 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP HH Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.701.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

<u>Áp dụng:</u>

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần HHViệt Nam đối với Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A. Buộc Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần HHViệt Nam số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 116 DDA/2016/HĐTDHM ngày 10/6/2016 và các giấy nhận nợ, cụ thể:

* Giấy nhận nợ lần thứ 6 ngày 27/10/2016:

- Nợ gốc: 96.199.488 đồng

- Lãi trong hạn: 93.712.295 đồng

- Lãi quá hạn: 45.124.062 đồng

Tổng cộng: 235.035.845 đồng.

* Giấy nhận nợ lần thứ 7 ngày 28/11/2016:

- Nợ gốc: 65.500.000 đồng

- Lãi trong hạn: 61.553.910 đồng

- Lãi quá hạn: 30.370.561 đồng

Tổng cộng: 157.424.471 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 8 ngày 22/02/2017:

- Nợ gốc: 454.082.950 đồng

- Lãi trong hạn: 436.049.802 đồng

- Lãi quá hạn: 207.491.621 đồng

Tổng cộng: 1.097.624.373 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 9 ngày 28/3/2017:

- Nợ gốc: 393.876.000 đồng

- Lãi trong hạn: 377.339.380 đồng

- Lãi quá hạn: 176.447.306 đồng

Tổng cộng: 947.662.686 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 10 ngày 10/4/2017:

- Nợ gốc: 700.756.800 đồng

- Lãi trong hạn: 668.293.852 đồng

- Lãi quá hạn: 315.289.884 đồng

Tổng cộng: 1.684.340.536 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 11 ngày 25/4/2017:

- Nợ gốc: 456.400.988 đồng

- Lãi trong hạn: 438.000.675 đồng

- Lãi quá hạn: 205.307.446 đồng

Tổng cộng: 1.099.709.109 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 12 ngày 04/05/2017:

- Nợ gốc: 355.500.000 đồng

- Lãi trong hạn: 340.954.522 đồng

- Lãi quá hạn: 159.726.006 đồng

Tổng cộng: 856.180.528 đồng

* Giấy nhận nợ lần thứ 13 ngày 30/05/2017:

- Nợ gốc: 417.683.262 đồng

- Lãi trong hạn: 399.869.535 đồng

- Lãi quá hạn: 186.352.510 đồng

Tổng cộng: 1.003.905.307 đồng

Tổng số tiền Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần HHViệt Nam là:

- **Nợ gốc: 2.939.999.488 đồng** (hai tỷ, chín trăm ba mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng).

- **Nợ lãi trong hạn: 2.815.773.971 đồng** (hai tỷ, tám trăm mười lăm triệu, bẩy trăm bẩy mươi ba nghìn, chín trăm bẩy mươi mốt đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 1.326.109.396 đồng (một tỷ, ba trăm hai mươi sáu triệu, một trăm linh chín nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng).

Tổng cộng: 7.081.882.855 đồng (bẩy tỷ, không trăm tám mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm lăm mươi lăm đồng).

2. Trường hợp Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần HHViệt Nam số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí: Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 115.081.883 đồng (một trăm mười lăm triệu, không trăm tám mươi mốt nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng). Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần HHViệt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.701.000 đồng (năm mươi sáu triệu, bẩy trăm linh một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0018344 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 116 DDA/2016/HĐTDHM ngày 10/6/2016 và các giấy nhận nợ lần thứ 6 ngày 27/10/2016, giấy nhận nợ lần thứ 7 ngày 28/11/2016, giấy nhận nợ lần thứ 8 ngày 22/02/2017, giấy nhận nợ lần thứ 9 ngày 28/3/2017, giấy nhận nợ lần thứ 10 ngày 10/4/2017, giấy nhận nợ lần thứ 11 ngày 25/4/2017, giấy nhận nợ lần thứ 12 ngày 04/5/2017, giấy nhận nợ lần thứ 13 ngày 30/5/2017 cho đến khi thi hành án xong. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần HHViệt Nam không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn do chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Ngân hàng thương mại cổ phần HH Việt Nam; Vắng mặt Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A. Ngân hàng

thương mại cổ phần HH Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH thương mại và Xuất nhập khẩu A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Cầu Giấy
- Đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Tuấn Anh